TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-3-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái

Ông Trần Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị H, sinh năm 1974 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn T (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T1, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bà Trần Thị H trình bày: Năm 2011 bà và ông Huỳnh Văn T chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, nên bà và ông T không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trầm trọng, nên bà yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

Về con chung, bà và ông Huỳnh Văn T có 01 người con tên là Huỳnh Bích Tr, sinh ngày 08/3/2012, bà yêu cầu giao con cho bà nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Huỳnh Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Trần Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị H khởi kiện ông Huỳnh Văn T yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung nên đây là quan hệ tranh chấp về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", bị đơn ông Huỳnh Văn T cư trú tại ấp T1, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Huỳnh Văn T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định, nên quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn T không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Do đó không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn T là đúng quy định tại điều 9 và 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Trần Thị H trình bày có một người con chung là Huỳnh Bích Tr, nay bà yêu cầu giao con cho bà tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung đang sống với bà H và có nguyện vọng tiếp tục sống với bà H, ông T cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà H, nên giao con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà H đã nộp tạm ứng án phí xong, nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 9, 14, 15, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con là Huỳnh Bích Tr (giới tính nữ), sinh ngày 08/3/2012 cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Trần Thị H chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0018497 ngày 05/01/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Trần Thị H không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn